TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/2022/QĐST-HNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 05 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:**

Anh Nguyễn Anh T – Sinh năm: 198X

Hộ khẩu thường trú và cư trú: Phố T, phường Q, quận H, Hà Nội

Chị Trần Thị Quỳnh A – Sinh năm: 198X

Hộ khẩu thường trú và cư trú: Tập thể K, phường G, quận T, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Anh T và chị Trần Thị Quỳnh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/8/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh Nguyễn Anh T và chị Trần Thị Quỳnh A có Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng công nhận thuận tình ly hôn của anh chị. Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, Tòa án đã lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 28/3/2022.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*_*Về quan hệ hôn nhân_:* Anh Nguyễn Anh T và chị Trần Thị Quỳnh A cùng thuận tình ly hôn.

*_*Về con chung_*: Anh Nguyễn Anh T và chị Trần Thị Quỳnh A xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Hương G, sinh ngày 17/02/201X.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao con chung cho chị Quỳnh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

*_*Về tài sản chung, nhà ở chung_:* Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

*_*Về công nợ_:* Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Anh T chịu cả số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0012297 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Hoàng Lan Chi

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND Q.Hai Bà Trưng;*
- *Chi cục THADS Q.Hai Bà Trưng;*
- *UBND phường Q, quận H, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01/2011 ngày 26/8/2011);*
- *Lưu hồ sơ.*